

Bản án số: 07/2024/HS-ST

Ngày: 05-01-2024

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 5 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

**Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lâm Thanh Tiền

*Các hội thẩm nhân dân:*

Ông Đoàn Hồng Hải

Bà Trần Thị Tuyết

*Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:* Ông Nguyễn Đình Tùng Lâm –  
Thư ký Toà án nhân dân Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh tham  
gia phiên tòa:* Ông Hà Văn Sơn - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 107/2023/TLST-HS ngày 27 tháng 11 năm 2023, quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 128/2023/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 12 năm 2023 đối với bị cáo:

**Nguyễn Hoài T**, sinh ngày 06 tháng 3 năm 1989 tại Thành phố Hồ Chí Minh; giới tính: Nam; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 108 đường G Hồ N, Phường A, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở: 7 B, Phường A, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Không; Học vấn: 5/12; Dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn T1; con bà: Đào Thị D; Có vợ tên Nguyễn Lê Phương T2 (đã ly hôn); Có 01 người con, sinh năm 2010; Tiền án: Ngày 20/3/2012 bị Tòa án nhân dân Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 (một) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”, đến ngày 13/12/2012 đã chấp hành xong hình phạt tù (đã chấp hành xong bản án); Ngày 04/4/2014 bị Tòa án nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 07 (bảy) năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”, đến ngày 15/4/2019 đã chấp hành xong hình phạt tù (chưa chấp hành xong bản án); Tiền sự: Ngày 23/7/2021 bị Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời gian 18 (mười tám) tháng, đến ngày 03/11/2022 đã chấp hành xong; Nhân thân: Ngày 31/8/2004 bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh ra quyết định đưa vào trường G do có hành vi “Trộm cắp tài sản” với thời gian 24 (hai mươi bốn) tháng, đến ngày 30/4/2006 đã chấp hành xong quyết định; Ngày 02/11/2006 bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh ra quyết định đưa vào trường G do

có hành vi “Cố ý gây thương tích” với thời gian 24 (hai mươi bốn) tháng, đến ngày 06/11/2008 đã chấp hành xong quyết định.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/5/2023 (có mặt tại phiên tòa)

*Bị hại:*

1. Bà Võ Thị Thanh S, sinh năm 1957; Nơi cư trú: 5 T, Phường C, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

2. Bà Trần Thị Ngọc D1, sinh năm 1981; Nơi cư trú: A N, Phường I, Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Ông Nguyễn Minh T3, sinh năm 1989; Nơi cư trú: 958/68/11 L, Phường H, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

2. Bà Nguyễn Ngọc Minh P, sinh năm 1991; Nơi cư trú: A P, Phường F, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

3. Ông Huỳnh Kim S1, sinh năm 1971; Nơi cư trú: 2 L, Phường A, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Hoài T chung sống như vợ chồng với Huỳnh Lương Kim N tại nhà thuê ở số G B, Phường A, Quận H. Do cần tiền tiêu xài, T đã thực hiện các vụ trộm cắp tài sản ở nhiều nơi tại Thành phố Hồ Chí Minh, cụ thể như sau:

Vụ thứ 1: Khoảng 02 giờ 30 phút ngày 04/5/2023, T mang theo túi xách bên trong có: kim thủy lực, điều 8 và mũi vít 8 đã mài đẹp, đi bộ từ nhà thuê đến khu vực Quận A tìm tài sản sơ hở thì trộm cắp. Khi đi đến trước nhà số E T, phường C, Quận A, T phát hiện xe mô tô hiệu Honda Wave S, màu đỏ-đen-trắng biển số: 59U1-350.75, trên xe có treo 01 nón bảo hiểm màu đỏ của bà Võ Thị Thanh S dựng trước nhà, xe có khóa cổ và bánh sau được khóa bằng một dây xích (dài khoảng 80cm, bọc ngoài bằng ống nhựa trong, có khóa bằng ổ), không có người trông giữ. T dùng kim thủy lực cắt đứt dây xích, dùng mũi vít 8 đã mài đẹp vào đầu ngấn của điều 8 rồi bẻ mở khóa cổ xe và khóa khởi động máy rồi điều khiển xe tẩu thoát. Sau đó, T liên hệ với H (không rõ lai lịch) để bán xe, H đồng ý mua với giá 4.000.000 đồng và hẹn xem xe ở quận G. Sau đó, T đến điểm hẹn (không rõ địa chỉ), H mua xe, trả tiền mặt và tháo biển số xe 59U1-350.75, lấy nón bảo hiểm màu đỏ giao lại cho T rồi điều khiển xe bỏ đi. Thương mang biển số xe 59U1-350.75 về cất giữ tại nhà thuê ở tại 7 B, Phường A, Quận H, còn trang phục khi mặc đi trộm cắp, điều 8 và mũi vít 8, cùng nón bảo hiểm màu đỏ T vứt bỏ ở bờ kênh T, đối diện nhà số D B, Phường A, Quận H nên không thu giữ được. Số tiền 4.000.000 đồng có được từ việc bán xe, T đã tiêu xài hết. Bị chiếm đoạt tài sản, bà Võ Thị Thanh S đến Công an phường C, Quận A trình báo.

Vụ thứ 2: Khoảng 03 giờ 45 phút ngày 06/5/2023, T mặc áo thun, quần jean xanh, áo khoác đen, đội nón bảo hiểm xanh ngọc, mang dép quai ngang da xanh, mang theo túi xách (bên trong có: 01 đèn pin, 01 kèm thủy lực) điều khiển xe gắn máy, hiệu Vario, gắn biển số 59P2–825.11 chở Huỳnh Lương Kim N đến trước nhà số B N, Phường B, Quận E thì dừng lại. T kêu N điều khiển xe đi về nhà, còn T “đi vào đây có việc”. Sau đó, T đi bộ vào các con hẻm trên đường N để tìm tài sản trộm cắp. Khi đi ngang quán cà phê số 1 T, Phường B, Quận E, T phát hiện bên trong có nhiều tài sản, cửa sắt đang bị khóa nên T dùng kèm cộng lực cắt khóa, lẻn vào lấy trộm các tài sản của bà Trần Thị Ngọc D1 gồm: 01 máy xay sinh tố, hiệu Omni Blena, màu đen; 01 máy ép trái cây, hiệu Gali, màu đen; 01 bếp điện từ, hiệu Media, màu đỏ; 01 màn hình máy tính tiền iPos màu đen; 01 cọng dây cáp, dài khoảng 06m, màu trắng; 02 ổ khóa số (01 ổ màu vàng và 01 ổ màu đen) và lấy từ trong két tính tiền số tiền 3.487.000 đồng. Sau đó, T dùng tấm bạt nhựa lấy tại quán, gói tất cả tài sản trên cất giấu trước nhà số A T, Phường B, Quận E. Tiếp đó, T đi bộ cầm theo máy tính tiền hiệu iPos ra đầu hẻm A T, nhưng do sợ bị phát hiện nên T đã vứt bỏ màn hình tại bụi cây tại trước nhà T, Phường B, Quận E. Thương đón xe ôm về Bưu điện C, Quận E rồi gọi điện cho N đến đón, chở về nhà thuê. Tại nhà, T thay quần áo (loại quần jean ngắn, áo thun đen, có hoa văn NY màu trắng, mang dép nhựa có hình con gấu) rồi điều khiển xe gắn máy Vario biển số 59P2–825.11 quay lại chỗ cất giấu đồ trước nhà 120/1 T, chở tài sản trộm cắp được đến cửa hàng của ông Huỳnh Kim S1 tại số A lô J, Quận A, T bán cho ông S1 máy xay sinh tố, máy ép trái cây và bếp điện từ được 500.000 đồng, có được tiền T tiêu xài cá nhân hết. Sau khi mua tài sản, ông S1 bán lại máy xay sinh tố với giá 100.000 đồng cho một người không rõ lai lịch nên không thu hồi được. Bị chiếm đoạt tài sản, ngày 14/5/2023 bà Trần Thị Ngọc D1 đến cơ quan công an trình báo.

Qua truy xét, Công an Q phát hiện Nguyễn Hoài T điều khiển xe biển số 59P2–825.11 chở Trần Quốc B nên đưa về trụ sở làm rõ. Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Q, Nguyễn Hoài T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội nêu trên.

Vật chứng thu giữ: 01 (một) máy xay sinh tố, hiệu Omni Blena, màu đen; 01 (một) máy ép trái cây, hiệu Gali, màu đen; 01 (một) bếp điện từ, hiệu Media, màu đỏ; 01 (một) màn hình máy tính tiền iPos, màu đen; 01 (một) cọng dây cáp, dài khoảng 06m, màu trắng, đã qua sử dụng; 01 (một) ổ khóa số màu vàng, đã qua sử dụng; 01 (một) ổ khóa số màu đen; 01 (một) bộ đàm màu đen; 01 (một) quần jean ngắn, màu xám đen; 01 (một) quần jean dài, màu xám đen; 01 (một) áo thun tay ngắn, màu đen, có hoa văn chữ NY màu trắng; 01 (một) áo khoác gió đen, bên trong trắng; 01 (một) đôi dép quai ngang, có hình con gấu, màu trắng, bằng nhựa; 01 (một) đôi dép quai ngang, da xanh; 01 (một) nón bảo hiểm màu xám; 01 (một) kèm cộng lực có màu đen cam; 02 (hai) khóa L (8mm); 02 (hai) mũi đoản bằng kim loại; 01 (một) nam châm hình trụ màu vàng; 02 (hai) tua vít; 01 (một) điện thoại di động hiệu iphone 11 Promax màu vàng (đã qua sử dụng); 01 (một) điện thoại di động màu xanh, số Imei: 358/13805942143 (đã qua sử dụng); 01 (một) xe gắn máy hiệu Vario, biển số 59P2-825.11, số khung: MH1KF4119JK244039, số máy: KF41E1244887; 01 (một) biển số xe 59U1-

350.75; 01 (một) mũ bảo hiểm màu đỏ; 01 (một) xe mô tô hiệu Honda Wave S, màu đỏ-đen-trắng, biển số: 59U1-350.75, có số khung: RLHJC5217CY423811, số máy: JC52E4287259; 01 (một) USB chứa các đoạn camera ghi nhận hình ảnh T lấy trộm tài sản.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 63/KL-HĐĐGTS ngày 19/5/2023 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tổ tụng hình sự thuộc Ủy ban nhân dân Quận E kết luận: 01 (một) máy xay sinh tố, hiệu Omni Blena, màu đen, đã qua sử dụng, tỷ lệ mới 60% tại thời điểm định giá tháng 5 năm 2023 có giá 700.000 đồng/cái (bảy trăm nghìn đồng); 01 (một) máy ép trái cây, hiệu Gali, màu đen, đã qua sử dụng, tỷ lệ mới 65% tại thời điểm định giá tháng 5 năm 2023 có giá 500.000 đồng/cái (năm trăm nghìn đồng); 01 (một) bếp điện từ, hiệu Media, màu đỏ, đã qua sử dụng, tỷ lệ mới 65% tại thời điểm định giá tháng 5 năm 2023 có giá 170.000 đồng/cái (một trăm bảy mươi nghìn đồng); 01 (một) màn hình máy tính tiền iPos, màu đen, đã qua sử dụng, tỷ lệ mới 65% tại thời điểm định giá tháng 5 năm 2023 có giá 1.800.000 đồng/cái (một triệu tám trăm nghìn đồng); 01 (một) cọng dây cáp, dài khoảng 06m, màu trắng, đã qua sử dụng, tỷ lệ mới 75% tại thời điểm định giá tháng 5 năm 2023 có giá 200.000 đồng/sợi (hai trăm nghìn đồng); 01 (một) ổ khóa số màu vàng, đã qua sử dụng, tỷ lệ mới 65% tại thời điểm định giá tháng 5 năm 2023 có giá 50.000 đồng/chiếc (năm mươi nghìn đồng); 01 (một) ổ khóa số màu đen, đã qua sử dụng, tỷ lệ mới 65% tại thời điểm định giá tháng 5 năm 2023 có giá 50.000 đồng/chiếc (năm mươi nghìn đồng). Tổng cộng là 3.470.000 đồng (ba triệu bốn trăm bảy mươi nghìn đồng).

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 139/KL-HĐĐGTS ngày 27/5/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thuộc Ủy ban nhân dân Quận A1 kết luận: 01 (một) xe mô tô hiệu Honda Wave S, màu đỏ-đen-trắng, biển số: 59U1-350.75, có số khung: RLHJC5217CY423811, số máy: JC52E4287259 tại thời điểm định giá ngày 04/5/2023 có giá 8.750.000 đồng (tám triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng).

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 224/KL-HĐĐGTS ngày 12/8/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thuộc Ủy ban nhân dân Quận A1 kết luận: 01 (một) mũ bảo hiểm màu đỏ (không rõ hiệu, không có hóa đơn và chưa thu hồi) nên Hội đồng định giá từ chối định giá.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Trần Thị Ngọc D1 không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại. Bị hại Võ Thị Thanh S yêu cầu bị cáo bồi thường trị giá tài sản bị chiếm đoạt là 8.750.000 đồng (tám triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng).

Bản cáo trạng số: 107/CT-VKS ngày 23/11/2023 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Nguyễn Hoài T về tội: “Trộm cắp tài sản” theo điểm g Khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 5 giữ quyền công tố luận tội và tranh luận giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Nguyễn Hoài

T về tội “Trộm cắp tài sản”. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm g Khoản 2 Điều 173; điểm s Khoản 1 Điều 51; điểm g Khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo Nguyễn Hoài T với mức án từ 03 (ba) năm đến 04 (bốn) năm tù; về trách nhiệm dân sự: Bị hại Trần Thị Ngọc D1 không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết. Bị hại Võ Thị Thanh S yêu cầu bị cáo bồi thường trị giá tài sản bị chiếm đoạt là 8.750.000 đồng (tám triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng) đề nghị Hội đồng xét xử xem xét buộc bị cáo bồi thường cho bà S; về vật chứng xử lý theo quy định pháp luật.

Bị cáo không có ý kiến bào chữa, tranh luận và nói lời nói sau cùng xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận 5, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 5, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa công khai, bị cáo Nguyễn Hoài T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của các bị hại, biên bản thực nghiệm điều tra, biên bản nhận dạng, vật chứng thu giữ và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận, bị cáo Nguyễn Hoài T đã có hành vi lén lút chiếm đoạt chiếm đoạt tài sản của người khác, bị cáo đã thực hiện 02 vụ, cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất, khoảng 02 giờ 30 phút ngày 04/5/2023, Nguyễn Hoài T đã lén lút chiếm đoạt xe mô tô hiệu Honda Wave S, màu đỏ-đen-trắng biển số: 59U1-350.75 và 01 nón bảo hiểm màu đỏ của bà Võ Thị Thanh S tại trước nhà số E T, phường C, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh. Theo kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thuộc Ủy ban nhân dân Quận A1 kết luận: 01 (một) xe mô tô hiệu Honda Wave S, màu đỏ-đen-trắng, biển số: 59U1-350.75 có giá 8.750.000 đồng (tám triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng), riêng 01 (một) mũ bảo hiểm màu đỏ (không rõ hiệu, không có hóa đơn và chưa thu hồi) Hội đồng định giá từ chối định giá.

Vụ thứ hai, khoảng 03 giờ 45 phút ngày 06/5/2023, Nguyễn Hoài T đã lén lút đột nhập vào nhà 1 T, Phường B, Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh để chiếm đoạt 01 máy xay sinh tố, hiệu Omni Blena, màu đen; 01 máy ép trái cây, hiệu Gali, màu đen; 01 bếp điện từ, hiệu Media, màu đỏ; 01 màn hình máy tính tiền iPos màu đen; 01 cọng dây cáp, dài khoảng 06m, màu trắng; 02 ổ khóa số (01 ổ

màu vàng và 01 ổ màu đen) và lấy từ trong kết tính tiền số tiền 3.487.000 đồng (ba triệu bốn trăm tám mươi bốn nghìn đồng) của bà Trần Thị Ngọc D1. Theo kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tổ tụng hình sự thuộc Ủy ban nhân dân Quận E kết luận: 01 máy xay sinh tố, hiệu Omni Blena, màu đen; 01 máy ép trái cây, hiệu Gali, màu đen; 01 bếp điện từ, hiệu Media, màu đỏ; 01 màn hình máy tính tiền iPos màu đen; 01 cọng dây cáp, dài khoảng 06m, màu trắng; 02 ổ khóa số (01 ổ màu vàng và 01 ổ màu đen) có tổng trị giá 3.470.000 đồng (ba triệu bốn trăm bảy mươi nghìn đồng).

Như vậy, bị cáo Nguyễn Hoài T đã chiếm đoạt với tổng giá trị tài sản là 15.707.000 đồng (mười lăm triệu bảy trăm lẻ bảy nghìn đồng). Hành vi của bị cáo T đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” được quy định tại Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Do bị cáo T có 02 tiền án chưa được xóa án tích nên lần phạm tội này thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm được quy định tại điểm g Khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xét bị cáo là người trưởng thành, có đủ khả năng nhận biết được hành vi của mình, biết hành vi trộm cắp là vi phạm pháp luật, nhưng vì tham lam mà bị cáo đã bất chấp pháp luật, cố ý thực hiện hành vi phạm tội.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ; gây mất trật tự xã hội ở địa phương. Bản thân bị cáo đã từng bị Tòa án xét xử về tội “Trộm cắp tài sản”, chưa được xóa án tích, có nhân thân xấu và có 01 tiền sự về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy bị Tòa án áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc nhưng không biết rèn luyện, cai nghiện ma túy và sửa đổi bản thân thành người có ích cho xã hội mà tiếp tục vi phạm pháp luật và phạm tội. Do đó, cần phải có một mức án nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo; nhằm mục đích giáo dục bị cáo, đồng thời có tác dụng răn đe và phòng ngừa chung.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội 02 lần trở lên nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g Khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tài sản đã thu hồi một phần trả lại cho bị hại Trần Thị Ngọc D1. Do đó, cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[5] Về hình phạt áp dụng đối với bị cáo: Căn cứ Điều 50 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017), Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù với một thời gian nhất định để có thể cải tạo bị cáo thành người có ích cho xã hội.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo phạm tội nhưng khó khăn về kinh tế nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Viện kiểm sát nhân dân Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh truy tố để xét xử và đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo là có cơ sở pháp luật, đúng người, đúng tội, không oan sai.

[8] Đối với ông Huỳnh Kim S1 không biết tài sản bị cáo T bán là do phạm tội mà có nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không xem xét xử lý là phù hợp nên Hội đồng xét xử không xét.

Đối với Huỳnh Lương Kim N không tham gia trộm cắp cùng với Nguyễn Hoài T nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Q không có cơ sở xem xét xử lý đối với N là phù hợp với quy định pháp luật.

Đối với tên H là người mua tài sản trộm cắp từ Nguyễn Hoài T, do chưa xác định được lai lịch nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Q tiếp tục xác minh, khi nào có đủ căn cứ sẽ xem xét xử lý sau.

[9] Về vật chứng:

Xét 01 (một) máy xay sinh tố, hiệu Omni Blena, màu đen; 01 (một) màn hình máy tính tiền iPos, màu đen là tài sản của bà Trần Thị Ngọc D1, Cơ quan Cảnh sát điều tra không thu hồi được nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Xét 01 (một) máy ép trái cây, hiệu Gali, màu đen; 01 (một) bếp điện từ, hiệu Media, màu đỏ; 01 (một) cuộn dây cáp, dài khoảng 06m, màu trắng, đã qua sử dụng; 01 (một) ổ khóa số màu vàng, đã qua sử dụng; 01 (một) ổ khóa số màu đen, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã thu hồi trả lại cho bị hại Trần Thị Ngọc D1 nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Xét 01 (một) bộ đầm màu đen; 01 (một) quần jean ngắn, màu xám đen; 01 (một) quần jean dài, màu xám đen; 01 (một) áo thun tay ngắn, màu đen, có hoa văn chữ NY màu trắng; 01 (một) áo khoác gió đen, bên trong trắng; 01 (một) đôi dép quai ngang, có hình con gấu, màu trắng, bằng nhựa; 01 (một) đôi dép quai ngang, da xanh; 01 (một) nón bảo hiểm màu xám; 01 (một) kèm còng lực có màu đen cam; 02 (hai) khóa L (8mm); 02 (hai) mũi đoản bằng kim loại; 01 (một) nam châm hình trụ màu vàng; 02 (hai) tua vít là các công cụ và trang phục của bị cáo T sử dụng khi phạm tội, Hội đồng xét xử xét thấy không còn giá trị sử dụng nữa nên tịch thu tiêu hủy.

Xét 01 (một) điện thoại di động hiệu iphone 11 Promax màu vàng (đã qua sử dụng) là tài sản cá nhân của bị cáo, đã sử dụng liên lạc với tên H để bán tài sản phạm tội mà có nên Hội đồng xét xử xem xét tịch thu sung ngân sách nhà nước.

Xét 01 (một) điện thoại di động màu xanh, số Imei: 358/13805942143 (đã qua sử dụng) là tài sản cá nhân của bị cáo T, không liên quan đến việc phạm tội nên Hội đồng xét xử xem xét trả lại cho bị cáo T.

01 (một) xe gắn máy hiệu Vario, biển số 59P2-825.11, số khung: MH1KF4119JK244039, số máy: KF41E1244887 do ông Nguyễn Minh T3 đứng tên chủ sở hữu, ông T3 đã bán lại cho bà Nguyễn Ngọc Minh P bằng hợp đồng

ủy quyền, bà P đã bán lại cho bị cáo T và T đã sử dụng vào việc phạm tội nên Hội đồng xét xử tịch thu sung ngân sách nhà nước.

Xét 01 (một) biển số xe 59U1-350.75 là biển số giả, không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

Xét 01 (một) mũ bảo hiểm màu đỏ; 01 (một) xe mô tô hiệu Honda Wave S, màu đỏ-đen-trắng, biển số: 59U1-350.75, có số khung: RLHJC5217CY423811, số máy: JC52E4287259 là tài cá nhân của bà Võ Thị Thu S2, Cơ quan Cảnh sát điều tra không thu hồi được nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Xét 01 (một) DVD chứa các đoạn camera ghi nhận hình ảnh T lấy trộm tài sản là tài liệu, chứng cứ lưu theo hồ sơ vụ án nên Hội đồng xét xử tiếp tục lưu theo hồ sơ vụ án.

[10] Về trách nhiệm dân sự:

Xét bị hại Trần Thị Ngọc D1 không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

Xét bị hại Võ Thị Thanh S yêu cầu bị cáo bồi thường trị giá tài sản bị chiếm đoạt là 8.750.000 đồng (tám triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng) và tại phiên tòa bị cáo T đồng ý bồi thường cho bị hại số tiền nêu trên nên Hội đồng xét xử xem xét ghi nhận.

[11] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; Luật phí và lệ phí.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ điểm g Khoản 2 Điều 173; điểm s Khoản 1 Điều 51; điểm g Khoản 1 Điều 52; Khoản 2 Điều 53; Điều 38; Điều 50 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hoài T 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày 14/5/2023.

Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 357; Khoản 1 Điều 589 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Buộc bị cáo Nguyễn Hoài T bồi thường cho bị hại Võ Thị Thanh S với số tiền 8.750.000 đồng (tám triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và bị hại bà Võ Thị Thanh S có đơn yêu cầu thi hành án mà bị cáo không thanh toán khoản tiền bồi thường thiệt hại nêu trên, thì hàng tháng bị cáo còn phải chịu thêm khoản tiền lãi chậm trả theo quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 trên số tiền mà bị cáo phải chịu bồi thường.

Căn cứ điểm a Khoản 1, Khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017); điểm a, c Khoản 2, Khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu sung ngân sách nhà nước: 01 (một) điện thoại di động hiệu iphone 11 Promax màu vàng (đã qua sử dụng); 01 (một) xe gắn máy hiệu Vario, biển số 59P2-825.11, số khung: MH1KF4119JK244039, số máy: KF41E1244887.

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Hoài T: 01 (một) điện thoại di động màu xanh, số Imei: 358/13805942143 (đã qua sử dụng).

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) bộ đầm màu đen; 01 (một) quần jean ngắn, màu xám đen; 01 (một) quần jean dài, màu xám đen; 01 (một) áo thun tay ngắn, màu đen, có hoa văn chữ NY màu trắng; 01 (một) áo khoác gió đen, bên trong trắng; 01 (một) đôi dép quai ngang, có hình con gấu, màu trắng, bằng nhựa; 01 (một) đôi dép quai ngang, da xanh; 01 (một) nón bảo hiểm màu xám; 01 (một) kèm còng lực có màu đen cam; 02 (hai) khóa L (8mm); 02 (hai) mũi đoản bằng kim loại; 01 (một) nam châm hình trụ màu vàng; 02 (hai) tua vít; 01 (một) biển số xe 59U1-350.75 (biển số giả).

Tiếp tục lưu theo hồ sơ vụ án: 01 (một) DVD chứa các đoạn camera ghi nhận hình ảnh T lấy trộm tài sản.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 27 tháng 11 năm 2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh).

Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; Luật phí và lệ phí.

Bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 437.500 đồng (bốn trăm ba mươi bảy nghìn năm trăm đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Các bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- Tòa án nhân dân TpHCM;
- Sở Tư pháp TpHCM;
- Viện kiểm sát nhân dân TpHCM;
- Viện kiểm sát nhân dân Quận 5;
- Cơ quan CSĐT Công an Quận 5;
- Phòng PV 06-Công an TpHCM;
- Bộ phận THA HS Tòa án Quận 5;
- Chi cục Thi hành án dân sự Quận 5;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu Hồ sơ vụ án, VT;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA****Lâm Thanh Tiền**